TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 15/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Tùng.
Các Hội thẩm quân nhân:
4/ Nguyễn Tấn Tú.
4/ Lê Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Huỳnh Ngọc Diện, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Phan Tấn Bông, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 24/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 01/8/2019, đối với bị cáo:

Ngô Hữu Q; sinh ngày 22/6/1990 tại Quảng Nam; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô Hữu T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính; bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2019, tạm giam từ ngày 17/01/2019; có mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Trúc H, sinh ngày 22/11/1992; nghề nghiệp: Nhân viên giao dịch, Cửa hàng V; nơi cư trú: Số 23 đường P, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Tổng Công ty cổ phần B, Tập đoàn công nghiệp viễn thông Q: Ông Hoàng Anh Tuấn, Phó Giám đốc, Chi nhánh B Đà Nẵng được Tổng Giám đốc Tổng công ty ủy quyền; có mặt.

- Người làm chứng:

Bùi Xuân C; có mặt.

Nguyễn Thị Mai T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/01/2019, Ngô Hữu Q nảy sinh ý định cướp tài sản của Cửa hàng V tại số nhà 67 đường N, thành phố Đà Nẵng nên chuẩn bị 01 súng ngắn giả, 01 khối mìn giả, bộ quần áo mưa, kính, giày, găng tay, khẩu trang và mũ bảo hiểm.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, Ngô Hữu Q điều khiển xe mô tô BKS 92N1-154.11 đến quan sát Cửa hàng V, thấy bên trong ít người, Q điều khiển xe đi đến hẻm cách cửa hàng khoảng 500m. Tại đây, Q mặc bộ quần áo mưa, đeo kính, khẩu trang, găng tay, mang giày và tháo biển số xe mô tô rồi điều khiển xe quay lại cửa hàng. Lúc này, trong cửa hàng chỉ có Nguyễn Trúc H, nhân viên giao dịch đang ngồi tại bàn làm việc. Q cầm một túi ni lông màu đen đi thẳng đến vị trí chị H ngồi, rút súng giả chĩa vào người chị H rồi nói: "Có bao nhiêu tiền bỏ hết vào bao". Do hoảng sợ, H lấy 26.200.000 đồng từ ngăn kéo bàn bỏ vào túi ni lông. Q tiếp tục lấy mìn giả đặt lên bàn và nói: "Đây là mìn, không được kêu lên, khoảng 10 phút nữa mới gọi người đến xử lý". Chị H không nói gì, Q cất súng giả vào người rồi cầm tiền đi ra ngoài. Q điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống trên đường L thì dừng xe lại, cởi và vứt bộ quần áo mưa, kính, mũ bảo hiểm, khẩu trang, găng tay, giày vào bụi cây. Q mang dép, đội mũ bảo hiểm khác, gắn biển số xe, bỏ súng giả vào cốp xe rồi điều khiển xe đến gửi tại Bệnh viện P Đà Nẵng. Sau đó, Q đón xe về thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, Q nộp 20.000.000 đồng vào tài khoản của Q để trả nợ, chi tiêu cá nhân hết 600.000 đồng. Sáng ngày 14/01/2019, Q đón xe về nhà tại thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, đưa vợ là Nguyễn Thị Mai T 4.500.000 đồng, giữ lại trong người 1.100.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, Q bị công an đến nhà bắt giữ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L lập lúc 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2019 thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ việc tại Cửa hàng V, số 67 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cửa hàng có mặt tiền quay về hướng Đông tiếp giáp đường N, hai bên Bắc Nam tiếp giáp nhà dân. Hiện trường bị xáo trộn.

Cửa hàng có diện tích (10 x 6,5) mét, được thiết kế làm khu vực giao dịch với khách hàng, phía sau là khu vực kho, phòng nhân viên.

Cửa ra vào là cửa kính 02 cánh mở ra ngoài. Bên trong có để 02 kệ trang trí, 01 bàn trà nhỏ ở trung tâm phòng và 02 bàn giao dịch dọc theo tường phía Tây của phòng giao dịch là nơi để giao dịch, xử lý yêu cầu của khách hàng.

Tại bàn tròn đường kính 60 cm đặt ở trung tâm phòng phát hiện 01 vật lạ màu đen, dạng khối trụ kích thước (18 x 9) cm, độ dày 06 cm, bên ngoài bọc ni lông màu đen và quấn băng keo trong xung quanh, trong các kẻ băng keo có bám dính đất cát; quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ.

Kết luận giám định số 20/GĐ-VK ngày 05/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định không phải là vũ khí, là đồ chơi nguy hiểm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hữu Q thừa nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 13/01/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô đến Cửa hàng V trên đường N, thành phố Đà Nẵng để cướp tài sản. Khi đến nơi, bị cáo đi vào bên trong lấy súng giả chĩa vào chị H đang ngồi tại bàn làm việc và nói "Có bao nhiêu tiền bỏ hết vào trong bao đen". Chị H lấy tiền bỏ vào bao ni lông. Bị cáo lấy mìn giả để trên bàn và tiếp tục đe dọa: "Đây là mìn, không được kêu lên, 10 phút nữa gọi người đến xử lý". Chị H không nói gì, bị cáo cất súng vào người, cầm tiền đi ra. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống trên đường L thì dừng lại, cởi và vứt bộ quần áo mưa, kính, mũ bảo hiểm, khẩu trang, găng tay, giày vào bụi cây và kiểm tra số tiền cướp được là 26.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo gắn biển số xe, bỏ súng giả vào cốp xe rồi điều khiển xe đến gửi tại Bệnh viện P Đà Nẵng. Bị cáo đón xe về thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, bị cáo nộp 20.000.000 đồng vào tài khoản của mình để trả nợ, chi tiêu cá nhân hết 600.000 đồng. Sáng ngày 14/01/2019, bị cáo đón xe về nhà, đưa cho vợ 4.500.000 đồng, giữ lại 1.100.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, công an đến nhà bắt giữ bị cáo.

Bị hại Nguyễn Trúc H khai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/01/2019, một thanh niên đi vào Cửa hàng V dùng súng chĩa vào người tôi và nói: "Có bao nhiêu tiền bỏ hết vào bao đen". Tôi sợ quá, lấy cọc tiền bỏ vào bao ni lông của người thanh niên. Người này để trên bàn một bọc ni lông màu đen và nói: "Đây là mìn, không được kêu lên, khoảng 10 phút nữa gọi người đến xử lý". Khi người thanh niên cầm tiền đi ra ngoài lấy xe bỏ đi, tôi mới dám la lên: "Chú ơi, cháu bị cướp rồi". Chú bảo vệ chạy ra đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, tôi điện thoại báo cho công an đến giải quyết. Tổng số tiền của Cửa hàng V bị cướp là 26.200.000 đồng.

Ông Hoàng Anh T khai: Bị cáo đã bồi thường cho cơ quan số tiền 26.200.000 đồng, cơ quan không yêu cầu gì về việc bồi thường.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV51 ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố bị can Ngô Hữu Q về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Tổng Công ty cổ phần B đã nhận đủ số tiền 26.200.000 đồng, trong đó bị cáo bồi thường 20.600.000 đồng, tịch thu của bị cáo 5.600.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô BKS 92N1-154.11, nhãn hiệu Yamaha Sirius của Ngô Hữu Q là chủ sở hữu; tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) súng giả, 01 (Một) hộp tiếp đạn, 01 (Một) bộ đồ đi mưa, 01 (Một) chiếc găng tay, 01 (Một) chiếc giày, 01 (Một) cuộn băng keo, 01 (Một) kéo, 01 (Một) hộp giấy, 01 (Một) bao ni lông màu đen, 01 (Một) vật lạ màu đen.

Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung lời luận tội, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với nội dung lời luận tội; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đối với Ngô Hữu Q đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nội dung vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào trưa ngày 13/01/2019, vì muốn có tiền để tiêu dùng cá nhân, bị cáo Q điều khiển xe mô tô đến Cửa hàng V trên đường N, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, bị cáo sử dụng súng đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Trúc H là nhân viên giao dịch để chiếm đoạt số tiền 26.200.000 đồng của Tổng Công ty cổ phần B.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội: "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác. Tội phạm do bị cáo thực hiện thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Tổng Công ty cổ phần B số tiền 26.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 (Một) xe mô tô của Ngô Hữu Q, BKS 92N1-154.11, nhãn hiệu Yamaha Sirius.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy vật chứng không có giá trị : 01 (Một) súng giả, 01 (Một) hộp tiếp đạn, 01 (Một) bộ đồ đi mưa, 01 (Một) chiếc găng tay, 01 (Một) chiếc giày, 01 (Một) cuộn băng keo, 01 (Một) kéo, 01 (Một) hộp giấy, 01 (Một) bao ni lông màu đen, 01 (Một) vật lạ màu đen (Có đặc điểm như Biên bản tạm giữ vật chứng ngày 14/01/2019, Kết quả xử lý dấu vết ngày 15/01/2019).

Riêng 01 (Một) thẻ đa năng của Ngân hàng Đông Á mang tên Ngô Hữu Q do Cơ quan điều tra tạm giữ của Ngô Hữu Q, Tòa án đã trả lại cho bị cáo Q trước khi mở phiên tòa theo Biên bản trao trả tài sản, ngày 14/8/2019.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 14/01/2019.

2.Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Tổng Công ty cổ phần B số tiền 26.200.000 (Hai mươi sáu triệu, hai trăm nghìn) đồng.

3.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 (Một) xe mô tô của Ngô Hữu Q, BKS 92N1-154.11, nhãn hiệu Yamaha Sirius.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy vật chứng không có giá trị: 01 (Một) súng giả, 01 (Một) hộp tiếp đạn, 01 (Một) bộ đồ đi mưa, 01 (Một) chiếc găng tay, 01 (Một) chiếc giày, 01 (Một) cuộn băng keo, 01 (Một) kéo, 01 (Một) hộp giấy, 01 (Một) bao ni lông màu đen, 01 (Một) vật lạ màu đen (Có đặc điểm như Biên bản tạm giữ vật chứng ngày 14/01/2019, Kết quả xử lý dấu vết ngày 15/01/2019).

4.Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/8/2019 bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSQSKV51 QK5;
- VKSQSQK5;
- Cơ quan ĐTHSKV các TCSN BQP;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

1// Nguyễn Tấn Tùng